

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 24/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Phương và ông Ngô Trung Tính.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 02/10/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023, đối với:

Bị cáo: **Bùi Văn S**, sinh năm 2002 tại **K**.

Nơi cư trú: **Xóm T, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Bùi Văn X**, sinh năm 1983 (đã chết); Con bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả.

Tiền án; tiền sự: (Không).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 tại nhà tạm giữ **Công an huyện K**, (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1962

Nơi cư trú: **Xóm G, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 16/6/2023 tổ công tác **Công an xã K** và **Công an huyện K** đang làm nhiệm vụ tại khu vực **xóm G, xã K, huyện K** phát hiện

bắt quả tang **Bùi Văn S** đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói giấy trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giấu trong túi quần bên phải đang mặc, nghi là ma túy.

Quá trình điều tra, **Bùi Văn S** khai nhận, do nghiện chất ma túy, nên vào khoảng 09 giờ, ngày 15/6/2023 **S** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α BKS: 28B1-357.34 (nhưng không gắn biển kiểm soát) đi từ nhà đến khu vực nhà thờ thuộc địa phận **thành phố H**, **S** nhìn thấy một người đàn ông bề ngoài giống người nghiện nên đi lại gần hỏi “*Anh có hàng không, để cho em một ít*”, người đàn ông hiểu ý, trả lời “*Có, muốn lấy bao nhiêu*”, **S** đưa cho người đàn ông 200 nghìn đồng, người đàn ông cầm tiền đưa lại cho **S** 01 gói giấy trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy loại heroin.

Sau khi mua được ma túy, **S** điều khiển xe đi về nhà, trên đường về đến đoạn chân dốc gần Trường tiểu học và Trung học cơ sở **xã T**, **S** xuống xe lấy một phần ma túy vừa mua được cho vào mảnh giấy bạc và sử dụng bằng hình thức đốt và hít khói ma túy vào cơ thể qua mũi, miệng. Số ma túy còn lại **S** gói lại và cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 16/6/2023 **S** điều khiển xe mô tô từ nhà đi đến khu vực **xóm G, xã K, huyện K** thì bị lực lượng **Công an xã K** và **Công an huyện K** phát hiện bắt quả tang thu giữ người cùng vật chứng

Cơ quan điều tra, ra Quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Kết quả, tại bản kết luận giám định số: 275/KLKTHS ngày 23/6/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh H** kết luận:

*Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang **Bùi Văn S**, vào ngày 16/6/2023 tại **xóm G, xã K, huyện K**” gửi đi giám định có tổng khối lượng 0,13 gam (không thấy mười ba gam) là ma túy, loại Heroine.”*

Cáo trạng số: 46/CT-VKS, ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố **Bùi Văn S** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, **Bùi Văn S** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Phản phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Bùi Văn S** mức án từ 15 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: **Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định.

- Xét nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu **HONDA WAVE α** , màu đen, BKS 28B1-357.34 là do gia đình bị cáo **Bùi Văn S** mua, đăng ký xe đứng tên bị cáo. Viện kiểm sát cho rằng, bị cáo chỉ tàng trữ ma túy trong túi quần, không tàng trữ trong xe. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho gia đình bị cáo (bà **Bùi Thị T**).

Về án phí: Bị cáo **Bùi Văn S** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo **Bùi Văn S** không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất có thể để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn S khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/6/2023 **S** có tàng trữ trong túi quần bên phải đang mặc **0,13 gam là ma túy, loại heroin** rồi điều khiển xe mô tô **nhãn hiệu HONDA WAVE α** BKS: 28B1-357.34 (**không gắn biển kiểm soát**) đi từ nhà đến khu vực **xóm G, xã K, huyện K** thì bị lực lượng **Công an xã K** và **Công an huyện K** phát hiện bắt quả tang thu giữ người cùng vật chứng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để khẳng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo **Bùi Văn S** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bùi Văn S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương cũng như sức khỏe của chính bản thân bị cáo, từ đó có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. **Do vậy, cần xử mức án phù hợp với tính chất, mức độ về hành vi và hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để** tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác liên quan:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Bùi Văn S** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của địa phương. Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: **Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:**

- **Ý kiến của Viện kiểm sát về nguồn gốc xe mô tô** nhãn hiệu **HONDA WAVE α** , màu đen, BKS 28B1-357.34 là do gia đình bị cáo mua, đăng ký xe đứng tên bị cáo. Bị cáo chỉ tàng trữ ma túy trong túi quần, không tàng trữ trong xe. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho “gia đình” bị cáo.

Xét, đề nghị trả lại xe cho gia đình bị cáo của Viện kiểm sát là trái với quy định của pháp luật. Bởi lẽ; quá trình điều tra đã xác định quyền sở hữu thuộc về bị cáo, không thuộc về gia đình; bị cáo dùng chính xe của mình, tháo biển kiểm soát để đi mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đây được coi là “phương tiện” bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ.

- Đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định là loại thuộc nhà nước cấm sử dụng, nên tịch thu để tiêu hủy.

[5]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho **Bùi Văn S**, do chưa xác định được lai lịch, nên chưa có căn cứ giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo **Bùi Văn S** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt **Bùi Văn S** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của **Phòng K1 Công an tỉnh H** mang tên **Bùi Văn S**.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu **HONDA WAVE α** , số khung RLHJA3922MY463501; số máy JA39E2489956; màu đen; Biển kiểm soát 28B1- 357.34.

Nội dung vật chứng được ghi rõ trong biên bản giao nhận vật chứng, ngày 03/10/2023 giữa Cơ quan **Công an huyện K** và Chi Cục hành án dân sự **huyện K, tỉnh Hòa Bình**.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của nghị số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo **Bùi Văn S** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Bùi Văn S** có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/11/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo Sang;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa